TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 04 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lỷ Lộc M, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Tằng Dảu P, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lỷ Lộc M và anh Tằng Dảu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lỷ Lộc M và anh Tằng D Phốc có 04 con chung là Tằng Văn Q, sinh ngày 04/10/2006, Tằng Thủy T, sinh ngày 25/11/2008, Tằng Tuấn D1, sinh ngày 11/7/2013 và Tằng Tú U, sinh ngày 21/10/2023. Chị Lỷ Lộc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Tằng Tú U. Anh Tằng D Phốc trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Tằng Văn Q, Tằng T và Tằng Tuấn D1. Việc nuôi

dưỡng con chung bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lỷ Lộc M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Tằng Tuấn D1 với số tiền 2.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Lỷ Lộc M và anh Tằng D Phốc tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: chị Lỷ Lộc M phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Lỷ Lộc M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005115 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (chị Lỷ Lộc M đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh

Điều 26. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

7. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí, kể cả đối với các vụ án không có giá ngạch.

Điều 27. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong một số loại việc cụ thể

5. Đối với vụ án hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

a) Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí;

d) Trường hợp đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải thì đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung;

1.3	Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch	
a	Từ 6.000.000 đồng trở xuống	300.000 đồng
b	Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	5% giá trị tài sản có tranh chấp

6. Đối với vụ án liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

a) Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch;

b) Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nhưng có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch; trường hợp tại phiên tòa mới thỏa thuận được với nhau thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch;